

**Phụ lục VI**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH**  
**VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2018**  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP  
ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**KHAI THÁC THỦY LỢI ĐÀ NẴNG** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
MST: 0400228295

Số: 06

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2019

### I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

#### BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
1.1	Diện tích tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp	4.513ha	4.432ha	98,21%	99,46%
1.2	Khối lượng nước cấp sinh hoạt nông thôn	315.506m <sup>3</sup>	351.895m <sup>3</sup>	111,53%	64,48%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu				
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	<i>(Thống kê số lượng các ý kiến phản hồi của các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích của doanh nghiệp)</i>			
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	10.097 tr.đ	10.558 tr.đ	104,57%	104,89%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	6.591 tr.đ	6.636 tr.đ	100,68%	90,15%

## **II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP**

### **1. Đối với hoạt động tưới tiêu nông nghiệp:**

Năm 2018, thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng kéo dài, nhiệt độ cao, nhu cầu dùng nước đối với cây trồng tăng. Tất cả những yếu tố nêu trên gây không ít khó khăn, làm tăng các chi phí hoạt động sản xuất của đơn vị thủy nông, nhất là tăng chi phí sửa chữa thường xuyên và điện năng tiêu thụ.

Hoạt động thủy nông của các đơn vị dùng nước vẫn chưa được cung cấp, nhiều nơi còn thả nổi, không có người bảo quản kênh mương nội đồng, đưa nước vào ruộng nên gây thất thoát, lãng phí nước.

Tại khu vực miền núi xã Hòa Bắc, công tác thu tiền sử dụng nước của khách hàng gặp nhiều khó khăn, nhất là các hộ đồng bào dân tộc.

Trước những khó khăn trên, để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, ngay từ đầu vụ tưới Đông Xuân 2017-2018, công ty đã đề ra các biện pháp chống hạn như vận hành các trạm bơm chống hạn, nạo vét, khơi thông hệ thống kênh mương, dòng chảy..., chủ động mọi nguồn lực, phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị dùng nước theo dõi, quản lý chặt chẽ nguồn nước, tiết kiệm nước nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu cấp nước phục vụ tưới tiêu nông nghiệp. Đồng thời, CBCNV quản lý công trình cũng thường xuyên vận động các hộ dân không xả rác thải xuống hệ thống kênh mương, nhằm đảm bảo khơi thông dòng chảy và góp phần bảo vệ môi trường. Vì vậy, trong năm 2018 công ty đã hoàn thành nhiệm vụ khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi cấp trên giao; đảm bảo diện tích tưới 100% không để xảy ra khô hạn; giữ gìn được vệ sinh môi trường quanh địa bàn hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi của công ty; góp phần tích cực vào quá trình tăng trưởng kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của huyện Hòa Vang cũng như các địa phương khác trên địa bàn khu tưới.

### **2. Đối với hoạt động cấp nước sinh hoạt nông thôn:**

Sản lượng cấp nước sinh hoạt nông thôn chỉ đạt 64,48% so với năm 2017 là do trong năm 2017 công trình cấp nước sinh hoạt Phú Sơn do Công ty quản lý vẫn còn hoạt động đến hết tháng 7/2017; từ ngày 01/8/2017 Công ty bàn giao hệ thống công trình này cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, trong năm 2018 sản lượng tiêu thụ đạt 111,53% so với kế hoạch được giao do mở rộng được đối tượng sử dụng và nhu cầu sử dụng của khách hàng tăng.

Vào mùa nắng nóng, nguồn nước thô có lúc cạn kiệt, nhưng do chủ động đề ra kế hoạch cấp nước luân phiên nên vẫn đảm bảo đủ nước cấp cho khách hàng. Đồng thời, chất lượng nước cấp cho sinh hoạt nông thôn ngày càng đảm bảo an toàn cho người sử dụng./.